

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2026

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Toàn

Ông Hoàng Trọng Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Lương Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Linh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Ngọc Bé, sinh ngày 10/6/1992; địa chỉ: thôn Yên Bình, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044192000264; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Cao Tiến Duyệt, sinh ngày 01/01/1989; địa chỉ: thôn Yên Bình, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 044089008546; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Ngọc Bé trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Duyệt tìm hiểu và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hóa Tiến, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 10/12/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra xung đột trong gia đình. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến đời sống riêng của nhau. Do không còn tình cảm vợ chồng với anh Duyệt, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bé làm đơn xin ly hôn anh Duyệt.

- Về con chung: Chị Bé và anh Duyệt có 02 con chung tên Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019, hiện tại con chung đang sống với anh Duyệt. Khi ly hôn, chị Bé giao hai con cho anh Duyệt chăm sóc nuôi dưỡng và cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đ/con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cao Tiến Duyệt trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 22/01/2026: Anh và chị Bé là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giữa anh và chị Bé có 02 con chung là Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019. Nay chị Bé quyết định ly hôn thì anh Duyệt không đồng ý theo yêu cầu của chị Bé. Về con chung, cứ giải quyết theo nguyện vọng; tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Duyệt trình bày anh và chị Bé không có mâu thuẫn gì nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên anh Duyệt cũng trình bày tại phiên tòa là mặc dù không mâu thuẫn gì nhưng anh và chị Bé đã từ lâu không liên lạc, quan tâm đến nhau, anh cũng không có biện pháp gì để níu kéo tình cảm vợ chồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc Bé. Về quan hệ hôn nhân: chị Bé được ly hôn với anh Duyệt. Về con chung: giao 02 con chung là Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019 cho anh Duyệt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Bé cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ/con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị Bé phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị Ngọc Bé khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung khi ly hôn với anh Cao Tiến Duyệt là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh Duyệt cho biết địa chỉ đăng ký thường trú của anh tại thôn Yên Bình, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị nên Tòa án nhân dân khu vực 2 – Quảng Trị

thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ngọc Bé trình bày vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống, thường xuyên bất đồng ý kiến, hay xảy ra xung đột giữa hai vợ chồng, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Xét thấy, chị Đinh Thị Ngọc Bé và anh Cao Tiến Duyệt kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã sống ly thân. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Anh Duyệt cũng không muốn níu kéo hôn nhân thể hiện qua lời trình bày tại phiên tòa. Nên có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị Bé và anh Duyệt là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bé đối với anh Duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Bé và anh Duyệt có hai con chung là Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019. Khi ly hôn, chị Bé giao hai con cho anh Duyệt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Bé và anh Duyệt ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Bé và anh Duyệt thì hai con hiện nay đang sống với anh Duyệt, anh Duyệt hiện tại đang chung sống với gia đình nhà ngoại; quá trình chung sống với anh Duyệt cháu đều phát triển tốt và được đi học đầy đủ, đồng thời cháu Bảo Ngọc có nguyện vọng sống với ông bà Nội hoặc ông bà Ngoại. Để ổn định cuộc sống của con chung, giúp con chung phát triển tốt nhất về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai con chung cho anh Duyệt chăm sóc, nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, quá trình giải quyết vụ án, chị Bé giao con cho anh Duyệt và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đ/con cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Duyệt là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên chị Bé phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Mức cấp dưỡng mà chị Bé đưa ra phù hợp mức cấp dưỡng quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-

HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Để đảm bảo các khoản chi phí chăm sóc con, nuôi dưỡng con nên buộc chị Bé cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đ/tháng/con cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Nên chấp nhận yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con của chị Bé.

Về phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Về thời điểm cấp dưỡng: Từ khi tuyên án (tháng 02/2026) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Đối với quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị Ngọc Bé phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Bé phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Các điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ngọc Bé.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Ngọc Bé với anh Cao Tiến Duyệt.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung là Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019 cho anh Cao Tiến Duyệt trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Ngọc Bé có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con là Cao Bảo Ngọc, sinh ngày 16/01/2016 và Cao Đức Đạt, sinh ngày 23/7/2019 mỗi tháng 2.000.000 đồng/con; phương thức cấp dưỡng: hàng tháng;

thời gian cấp dưỡng kể từ khi tuyên án sơ thẩm (tháng 02/2026) cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ trực tiếp nuôi con, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không xét.

1.4. Về quan hệ nợ chung: Không có nên không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Ngọc Bé phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0002580 ngày 27/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Chị Đinh Thị Ngọc Bé phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 2 – Quảng Trị;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 2 - Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị;
- Văn phòng TAND KV2 – Quảng Trị;
- Công an xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

- Lưu hồ sơ vụ án.